

Số: 11/2019/QĐST-DS

Bá Thước, ngày 25 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 điều 147 BLTTDS; khoản 2, khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm: 1985

Anh Trịnh Văn Tr, sinh năm: 1985

Đều trú tại: Phố 1, thị trấn N, huyện Th, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm: 1986

Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1986

Đều trú tại: Thôn L, xã L1, huyện Th, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Chị Lương Thị Th, anh Trịnh Văn Tr và anh Cao Văn T, chị Lê Thị Th đều thống nhất công nhận việc anh Cao Văn T, chị Lê Thị Th phải trả cho anh Trịnh Văn Tr và chị Lương Thị Th số tiền là: 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

* Các bên đương sự tự nguyện thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như

sau: Bắt đầu từ tháng 5/2019, mỗi tháng chị Lê Thị Th và anh Cao Văn T phải trả cho chị Lương Thị Th và anh Trịnh Văn Tr số tiền: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi thi hành xong số tiền 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

- Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Căn cứ Điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận nếu chị Lê Thị Th, anh Cao Văn T vi phạm bất kì kỳ trả nợ nào thì sẽ phải thanh toán toàn bộ số tiền còn lại một lần và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm trả nợ.

* Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Cao Văn T, chị Lê Thị Th chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải trả 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng) là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị Lương Thị Th 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002852 ngày 03/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long

